

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 31/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngh, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 137/10, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vinh Long (*Xin vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 157/30/3C, khóm E, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ngh trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc Đ tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long vào ngày 06/3/2012. Sau khi kết hôn, bà và ông Đ sống chung với nhau hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên rượu chè bê bối, không lo cho gia đình nên vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn gia đình ngày

càng trầm trọng. Năm 2016 bà và ông Đ đã ly thân nhau, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau. Nay bà Ngh xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

- Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 14/11/2012, hiện do bà Ngh vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Ngh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 14/11/2012, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Bà Ngh xác định bà và ông Đ không có nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng bà; không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã có thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không có văn bản phản bác hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có thể hiện ý kiến yêu cầu được ly hôn với ông Đ, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền và nghĩa vụ tài sản không yêu cầu xem xét giải quyết; không bổ sung, cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Bà Ngh xin ly hôn với ông Đ, đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình nên bà Ngh là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn; bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vĩnh Long do đó thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ngh, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa bà Ngh và ông Đ được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy vì đời sống hôn nhân giữa bà Ngh và ông Đ bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau; ông Đ vi phạm nghĩa vụ vợ chồng trong hôn nhân dẫn đến hôn nhân không còn sự tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hồng Ngh được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

- Về con chung: Bà Ngh và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 14/11/2012. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có ý kiến tranh chấp quyền nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Hồng Th (*thể hiện tại bản tự khai*). Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho bà Ngh tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Hồng Th cho đến khi Thúy tròn 18 tuổi. Do bà Ngh không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết và dành ra một vụ kiện khác khi bà Ngh có yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản:

Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt không có ý kiến bằng văn bản. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-

12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ngh.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngh được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 14/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Hồng Ngh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi Th tròn 18 tuổi. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu xem xét giải quyết và thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Ngh nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số N_o 0001274, ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên bà Ngh không phải nộp thêm; ông Đ không phải nộp án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Quốc Tuấn